

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 09-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Gái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Cương.

Ông Lữ Minh Luân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đông Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Phong P - Sinh ngày 07-5-2003, tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Chí L và bà Nguyễn Thị Mỹ H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-11-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông La Hoàng Duy K, sinh năm 2001; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn K, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái - Chỗ ở hiện nay: Số D, đường D, Tổ D, Khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Võ Văn P1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo P đồng ý chạy xe do người khác phạm tội mà có để đi tiêu thụ cho người đàn ông tên Ba L1 (không rõ nhân thân lai lịch), mỗi chuyến 1.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29-11-2023 N là người làm cho Ba L1 gọi điện thoại cho bị cáo P ra khu công nghệ cao tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận xe chạy về huyện Đ để đi tiêu thụ thì P đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N chở P đi đến con hẻm dưới chân cầu cách công viên khoảng 200m. Lúc này, P nhìn thấy có một xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh, biển số 21CA-026.14, N đưa cho phú một cờ lê 10 và 01 biển số giả 62S1-316.93 và kêu P thay biển số giả vào xe rồi chạy về huyện Đ, tỉnh Long An để giao. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29-11-2023, bị cáo P điều khiển xe đi đến đoạn đường tỉnh lộ 838 thuộc ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo P còn khai nhận vào các ngày 27-11-2023 và 28-11-2023, P đã vận chuyển trót lọt hai chuyến cho Ba L1 và nhận tiền công mỗi chuyến 1.000.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh gắn biển số 62S1-316.93. số khung: RLHJA3932PY086892, số máy: JA70E0116800.

01 biển số xe 21CA-026.14.

01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 màu xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL.TCKH ngày 30-11-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh gắn biển số 62S1-316.93 trị giá 16.020.000 đồng.

Quá trình điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông La Hoàng Duy K xe mô tô biển số 21CA-026.14 theo quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 04-12-2023.

Cáo trạng số 20/CT-VKSĐH ngày 16-02-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Phạm Phong Phú về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Phong P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phong P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: biển số giả 62S1-316.93.

Về trách nhiệm dân sự: Ông K đã nhận lại xe mô tô xong, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vì mục đích cần tiền tiêu xài, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29-11-2023, bị cáo Phạm Phong P thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xe mô tô biển số 21CA-026.14 trị giá 16.020.000 đồng từ thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh về huyện Đ, tỉnh Long An đi tiêu thụ để nhận 1.000.000 đồng tiền công thì bị bắt quả tang tại ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố đối với bị cáo P là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Từ các nhận định trên xét thấy, cần phải cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Lời đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo P là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: biển số giả 62S1-316.93.

(Tang vật do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý).

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông K đã nhận lại xe xong, không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

[11] Đối với hành vi tiêu thụ xe mô tô không rõ biển số, trước khi bị bắt quả tang của bị cáo. Do không xác định được nguồn gốc phương tiện, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào để chứng minh, nên không đủ cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ của bị cáo đối với xe mô tô này, nên không đề cập.

[12] Đối với người thuê và giao xe cho bị cáo P trong việc vận chuyển xe mô tô do người khác phạm tội mà có, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định tách số 74/QĐ-CQĐT ngày 24 tháng 01 năm 2024 nên không đề cập.

[13] Bị cáo Phạm phong P phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm phong P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 135, 136, Điều 299, Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm phong P 11 tháng 11 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 29-11-2023). Trả tự do bị cáo P tại phiên tòa.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: biển số giả 62S1-316.93.

(Tang vật do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm phong P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 09-11-2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; Liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Gái